

I.- PHAN THANH GIỚI TỰ TIẾT

Tình hình nước Việt càng ngày càng sôi động khi quân Pháp xuất hiện và tiến công Đà Nẵng rồi Gia Định vào giữa tháng 19. Sau khi Pháp chiếm Kinh Hòa (Gia Định) ngày 25-2-1861 và Mỹ Tho ngày 12-4-1861, dẫu tân Khâm sai đến thăm Nguyễn Bá Nghi (thay Nguyễn Tri Phụng ở thủ phủ trong trấn Chí Hòa) dâng sớ xin nghị hòa, triều đình bèn răn, nhưng vẫn chưa có điều sách lược. Vua Tự Đức ra lệnh cho Nguyễn Bá Nghi "tùy tiện mà làm" và mệnh lệnh cho thân sĩ Nam Kỳ nổi lên kháng Pháp. Triều đình đem vua Tự Đức phong làm Quân cơ, cấm dẫu lúc lúc ngừng Pháp ở Biên Hòa. Tại Gia Định, Phan Văn Đột và Lê Cao Đồng đứng ra hô hào kháng chiến chống xâm.

Pháp tiếp tục chiếm Biên Hòa ngày 15-12-1861, rồi chiếm Bà Rịa ngày 8-1-1862, chiếm Vĩnh Long ngày 22-3-1862. Tiến độ của Triều Nguyễn Văn Uyển bị chặn. Lúc bấy giờ hai bên đều muốn thắng thế. Triều đình Huế càng ngày càng lúng túng vì trong khi Pháp tiến công và chiếm đất tại Nam Kỳ, chiến đấu ngoan cường cùng cấp lửa gươm cho các nước, thì tại Bắc Kỳ, Lê Phụng Nghi dấy và bành trướng mạnh. Phẫn nộ ở Pháp, từ ngày 1-12-1861, Phó đô đốc Louis Bonard (1805-1867) thay Phó đô đốc Joseph Charner (1797-1869) cầm đầu quân đội viễn chinh Pháp. Bonard nhận thấy rằng Pháp thiêu hủy các làng để chiếm đóng một vùng đất rộng lớn hơn, do đó, ông cử trung tá Henri Simon ra Thuận An (Huế) bàn chuyện thắng thế. Cuối cùng, triều đình Huế cử Phan Thanh Giới và Lâm Duy Hiệp làm chánh phó sứ toàn quyền đến thăm vào Gia Định để nghị hòa.

Cuộc thương lượng kéo dài trong 20 ngày, dĩ nhiên kết quả là hai bên ký kết hòa ước ngày 5-6-1862, đúng 60 năm sau khi Nguyễn Phúc Ánh thắng nhứt thống, thương ước gồm 8 điều là hòa ước Nhâm Tuất, gồm 12 điều khoản, với những điểm chính như sau: 1. Việt Nam, giáo sĩ Pháp và Tây Ban Nha được tự do truyền đạo và dân Việt Nam được tự do theo đạo (điều 2); Việt Nam nhượng cho Pháp ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và đạo Côn Lôn, tàu buôn Pháp và Tây Ban Nha được đi lại trên sông Cửu Long (điều 3); Việt Nam cho phép các thuyền buôn được đặt cho nước khác với số lượng thuyền của hoàng đế Pháp (điều 4); người Pháp và Tây Ban Nha được quyền đến buôn bán ở Đà Nẵng, Ba Lạt và Quảng Yên, người nước ngoài ở Việt Nam được tự do buôn bán với các nước hai nước đó (điều 5), Việt Nam phải trả cho Pháp và Tây Ban Nha 4 triệu đồng chi phí trong vòng 10 năm. Mọi động đậy tình hình 72% được báo (điều 8) ...

Sau hòa ước Nhâm Tuất, Nam Kỳ chỉ còn ba tỉnh miền Tây thuộc triều đình Việt Nam. Để biệt ba tỉnh này hoàn toàn bị cách ly với đồng bộ với lãnh thổ Việt Nam, vì nếu đi từ bắc xuống Nam, qua khố tỉnh Bình Thuận, tỉnh cuối cùng của miền Trung, là ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ

Tác Giả: Tr n Gia Ph ng

Thứ Bảy, 16 Tháng 5 Năm 2009 10:09

vua mới bắt đầu vào tay Pháp, rồi mới đến ba tỉnh miền Tây. Triều đình chỉ có thể liên lạc với ba tỉnh miền Tây bằng đường biển mà thôi.

Hòa   c Nh  m tu  t kh  ng đ  c tri  u đ  nh Hu   hoan ngh  nh. Hai s   gi   b   khi  n tr  ch, nh  ng cu  i c  ng vua T   Đ  c v  n ph   chu  n. L  m Duy Hi  p b   c  ch ch  c v   t   tr  n sau đ   kh  ng l  u. Phan Thanh Gi  n b   c  ch l  u, xu  ng l  m t  ng đ  c V  nh Long đ   ti  p t  c th   ng l   ng v  i Ph  p. Đ  u n  y ch  ng t   l  c đ   tri  u đ  nh Hu   t   c  m th  y kh  ng đ   kh   n  ng s   đ  ng l  c l   ng qu  n s   t  i chi  m ba t  nh đ   m  t. Ti  p t  c th   ng l   ng v  i Ph  p l   vi  c l  m v     ch v   l  c đ   ch  nh ph   Ph  p c   ng quy  t ti  n chi  m to  n b   Nam K  .(1)

Thầy và nhà nghiên cứu Gia Đình học không đồng ý, theo nhà nghiên cứu Trần Ngọc Đăng Quang, (2) vua Tự Đức cử một phái đoàn gồm 60 người qua Pháp và Tây Ban Nha thu thập thông tin. Phái đoàn do Phan Thanh Giản làm chánh sứ, Phạm Phú Thứ làm phó sứ và Nguyễn Khắc Đôn là bồi sứ, khởi hành ngày 4-7-1863 và đến Paris cuối tháng 8. Mãi đến ngày 7-11-1863, phái đoàn mới được Pháp hoàng Napoléon III (1808-1873, hoàng đế Pháp 1852-1871) tiếp kiến. Triều đình Pháp không bác bỏ ý kiến bàn luận các điều khoản trong hòa ước 1862 nhưng hứa sẽ trở lại trong vòng một năm. Phái đoàn tiếp tục sang Tây Ban Nha ký kết với hoàng Isabella II (1830-1904, trị vì 1833-1868), rồi trở về vào tháng 3-1864.

Việc thanh lý này không có kết quả nên công Phan Thanh Giản và Phạm Phú Thứ đều đã húc hời được nhiều đất mới lập trong chuyến đi này. Chính vì vậy, khi về nước, Phan Thanh Giản cũng như Phạm Phú Thứ, mới ngay lập tức dâng sớ lên vua Tự Đức và triều đình để nghị canh tân xã hội nên công không được chấp thuận. Phan Thanh Giản đã than rằng:

"T_u ngày đi s_u đ_un Tây kinh,
Th_uy vi_uc Âu châu ph_ui gi_ut mình.
Kêu r_u đ_ung bang mau th_uc đ_uy,
H_ut l_ui n_un ch_ung ai tin."(3)

Sau đó, triu đình Pháp go i trung tá hoi quân Gabriel Aubaret (1825-1894) sang làm lãnh su Pháp tui Huu. Aubaret đã tung o Viet Nam, biet nói tieng Viet, rut yêu chuung văn hóa Viet Nam, và ông có khuynh hong muon cho Viet Nam chuuc loi ba tunh Nam Ko. Cuoc thung long giua Phan Thanh Giun và Aubaret đi đun mot thua o co moi ngày 22-6-1864, gom các đuu chính: Pháp tru ba tunh nhung bo ho co sáu tunh Nam Ko; Pháp giu và đóng quân o Sài Gòn, Mo Tho, Thu Du Mot; moi năm Viet Nam tru cho Pháp 2 triu quan trong vòng 40 năm; và các giáo sĩ đu co tu do truyun đuo.(4)

Tháa ác náy bá phán đái á Viát Nam cũng nhá á Pháp. Triáu đánh Viát cho là quá náng, nháng ván cháp thuán, trong khi Pháp ái nói ráng há bá thiát thái nên bác bá, và đát khoát giá ái hòa ác cũ.

Trong khi đó, Phan Thanh Gián xin háu trái năm 1865. Năm náy ông đác 69 tuái. Cháng nháng không cháp thuán, vua Tá Đác còn cá ông làm Kinh ác đái thán á Nam Ká, đáng trá sá á Vĩnh Long. Phan Thanh Gián xin vua trá ái huân công cho bán đáng nghiáp là Lâm Duy Hiáp cũng bá cách chác nhá ông. Vua phê chuán và truy phong ái các sác phong cũ cho Lâm Duy Hiáp. Vào Vĩnh Long mát thái gian, Phan Thanh Gián ái xin háu trái án náa vì lý do sác kháe. Ông cũng bá vua Tá Đác tá chái, xuáng chiáu trách cá, và yêu cáu ông tiáp tác sá máng đác giao phó.

Tình hình bang giao Viát Pháp càng ngày càng căng tháng. Phó đô đác Pierre Paul Marie de la Grandière (1807-1876) thay thá Louis Bonard vào giáa năm 1863. De la Grandière gái ngái ra Huá vào tháng 3-1866 nói ráng "ba tánh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên đáa thá xa cách, bán trám cáp tháng qua ái, điáu đó không tián cho cá hai chính phá. Váy xin đá cho Pháp cai trá luôn cá ba tánh đó đá trá điát ká cáp và sá bá hát bái khoán."(5) Nháng ngái bá Pháp gái "bán trám cáp" là nháng kháng chián quân đáng bán doanh á ba tánh mián Tây, rái tung quân đánh Pháp á ba tánh mián Đông đã mát vào tay Pháp. á thá yáu, triáu đánh Huá tiáp tác tháng áng.

Tháng 3-1867, De la Grandière gái ngái ra Huá án náa, áp ái yêu cáu náy và đòi tián bái tháng niên khoán cháa trá. Triáu đánh Huá không trá bái khoán, không nháng ba tánh mián Tây, và còn yêu cáu chuác ái ba tánh mián Đông. Trong khi đó, tái Paris, Rigault de Genouilly (1807-1873) lên làm Bá tráng Hái quân. De Genouilly đã táng cám quân đánh Viát Nam, rát có tham váng đánh chiám Nam Ká, hát sác nâng đá ká hoách cáa De la Grandière, quyát chiám ba tánh mián Tây.

Ngày 20-6-1867. De la Grandière đám theo 1200 quân đán Vĩnh Long. Khi chián thuyán Ondine cáa y đáu cách thành Vĩnh Long khoáng 100 m, De la Grandière sai mát sĩ quan mang tái háu thá cho Phan Thanh Gián, buác phái giao ba tánh mián Tây, vián cá ráng kháng chián quân Viát Nam đát bán doanh tái ba tánh náy đá tán công Pháp tái ba tánh mián Đông.

Trác sá viác bát ngá, Phan Thanh Gián xuáng thuyán cáa viên Phó đô đác Pháp tháng

lòng. Khi biết y cầu nguyện quyết dùng võ lực cầu nguyện chi mết đại, Phan Thanh Giản đành nhún nhường để tránh đổ máu vô ích. Ông chủ yếu cầu Pháp để ngai hời dân lành và để cầu an trong kho lẫm cho triều đình Huế. Khi Phan Thanh Giản trở về thành, thì thành đã bị Pháp chiếm. Sau đó An Giang và Hà Tiên cũng rơi vào tay Pháp.

Sau khi ba tỉnh miền Tây lọt vào tay Pháp, Phan Thanh Giản viết biếu trần tình dâng lên vua Tự Đức, tuy tâu thóc và uổng thu cớ cớ để kể tội mình. Ông qua đời ngày 15-7-1876.(6) Dưới ý biếu cầu Phan Thanh Giản để cớ Liệt truyện ghi lại như sau:

"Nay gặp nạn lớn, lòng nguyện vọng hung bạo bày ra trên đất. Ác khí tràn ngập biên cương. Vì cớ Nam Kỳ đã đến lúc không sao ngăn được. Thận nghĩ phải chết, không dám sống để làm nhục Hoàng triều. Xin Hoàng triều, là người bác lãm cớ kim, lo đến việc trốn nạn, để tâm hiệp lực với các bậc thân hiền trong ngoài, và cầu thần để ý Trời. Xin thần cùng, lập một đàn án để yểm trợ cớ sau; xin hãy để dây, thay bánh! Như thế, thần may ra còn cầu vẫn được. Thận lúc lâm chung lòng đau đớn, không biết nói gì hơn, chỉ biết lau nước mắt, hy vọng rằng cái áo cớ kia được thành tựu."(7)

Trước khi trốn, Phan Thanh Giản hỏi họp gia đình, đến con cháu không được cầu tác với Pháp và viết lòng lạy trần trần sau cùng với tang lể cầu ông: "Minh sinh thân như thế, như cớ vô, ông th: Hời nhai lão th sinh tính Phan chi cớ u." (8) (Hãy bỏ tấm triều đi không cớ nó, nếu không bỏ, chỉ nên để linh cớ u nguyện hời trò già góc biếu h Phan.)

Được tin Phan Thanh Giản tuy tâu th cớ cớ, bác sĩ Le Coniat cầu Hời quân Pháp để cớ cớ giúp cầu cầu nguyện vô hiếu. Phó đô để Da la Grandière viết th chia buồn cùng gia đình với nguyện lể hời t cớ kính cớ n và hời sần sàng giúp đến con cháu cớ Phan trong phạm vi khả năng cầu y. De la Grandière ra lệnh cho một pháo hóm kéo chiếc ghe trên đất quan tài nhà ái quốc Việt Nam, với trần nời ông sinh trưởng, làng Bời Thôn (Vĩnh Long), gởi cầu Ba Lai (một trong chín cầu cầu sông Cầu Long); để ng th cớ một toán quân danh để tiến đến nguyện để th anh hùng đến nời an nghỉ cuối cùng rồi trở về th. Trên bia mộ cầu Phan Thanh Giản, theo lể đến cầu ông, con cháu chỉ ghi nguyện dòng ch đến gởi n: "Lòng Khê Phan lão nông chi m".(9)

Nhưng lể trên tấm triều và trên mộ chí Phan Thanh Giản chỉ nguyện nguyện biếu lể tánh tình khiêm tốn gởi đến cầu ông, mà còn chỉ nguyện ông đã tiên liếu nguyện gì sớ xớ y đến cho ông sau khi qua đời, và ông đã biết cách để xớ để tránh cho triều đình và con cháu khỏi phải gặp khó khăn trong việc lo lể hời u sớ cho ông.

II.- CHỢT VỚI N CHỢA HỢT CHUYỂN

Cái chợt của Phan Thanh Giới mang nhiều ý nghĩa. Ý nghĩa rõ nét đầu tiên là ông nhận hết trách nhiệm để mất ba tỉnh miền Tây thay cho vua Tự Đức. "Thần nghĩ phải chết, không dám sống để làm nhục Hoàng thượng." Thế mà Phan Thanh Giới vẫn bỏ vua Tự Đức ra khỏi "cổ p hốt quan trọng và để xóa tên trong bia tiến sĩ". (10)

Việc làm này của vua Tự Đức chính qua là để tránh lỗi, cho Phan Thanh Giới hoàn toàn theo đúng đường lối của triều đình. Trước hết, công việc ngoại giao cần phải có sự mệnh quân sự mới đi thành công. Trong khi đó, nước ta vào giai đoạn này so với Pháp về mặt lực lượng quân sự, chiến thuyền cũng như vũ khí, hoàn toàn thua yếu. Không thể lực lượng đi kháng, vua Tự Đức phải nghĩ đến chuyển nhượng hòa, cho Phan Thanh Giới đi thương thuyết. "Bí quyết" duy nhất để nhượng hòa trong thế yếu là nhượng bộ, và chức chủ trì triều đình Huế cũng như vua Tự Đức muốn Phan Thanh Giới nhượng bộ thì thiêu mà thành công thì đa. Đó là điểm khó của Phan Thanh Giới.

Có Phan Thanh Giới làm đi đến Việt Nam thương thuyết với Pháp về vấn đề Nam Kỳ, vua Tự Đức còn có một tin ý kín đáo là Phan Thanh Giới là nhà đi khoa bảng Nam Kỳ, để dân chúng miền Nam trông vọng. Nếu Phan Thanh Giới có nhượng bộ gì thì đó là do mặt ngoài miền Nam quy phục dân chúng miền Nam để trách cứ triều đình Huế. Sự phân công này giúp cho nhà vua tránh trách nhiệm trước triều đình và dân chúng, nhất là dân chúng Nam Kỳ. Cũng như thương hợp vua Tự Đức mặt khác cho sĩ phu Nam Kỳ chính Pháp, nhượng nhà vua không chịu trách nhiệm về ngoại giao với Pháp, và trước công luận, đó chỉ là nhượng cuộc kháng chiến phát của dân chúng.

Đầu tiên rõ ràng nhất trong thời gian năm 1864 giữa Phan Thanh Giới với Aubaret. Aubaret đến Huế để thương lượng. Huế là kinh đô, nơi sinh hoạt của triều đình và hoàng cung nhà Nguyễn. Chức chủ trì trong quá trình bàn thảo giữa hai bên, Phan Thanh Giới phải chịu nhiều trách nhiệm tham khảo ý kiến với vua Tự Đức, có thể còn phải tham gia và tham khảo hàng ngày. Nhưng Phan Thanh Giới không thể ý nhượng bộ Aubaret trong thời gian này mà không có ý kiến của nhà vua. Mặt trong nhượng đi đầu kho quan trọng của thời gian Aubaret là Pháp trả ba tỉnh miền Đông nhượng bộ cho sáu tỉnh Nam Kỳ. Thời gian này đã bỏ triều đình phải chịu chi phí và cuộc cùng đã để vua Tự Đức chấp thuận. Nhưng thế, ý nhượng về việc Pháp bỏ hai Nam Kỳ đã có ngay thì triều đình Huế.

Sau khi th&#a   c Aubaret b  t th  n, vua T   Đ  c c   Phan Thanh Gi  n v  o Nam l  m Kinh L  c s   năm 1865. Phan Thanh Gi  n    hai l  n xin ngh   h  u v   tu  i gi  , tr  c c  ng nh   sau khi v  o Nam l  n n  y, nh  ng kh  ng    c. S   s  ch kh  ng vi  t ra, nh  ng c   th   l  c     ch  ng c   v   quan n  o ch  u nh  n m  t tr  ch nhi  m n  ng n   m   h   bi  t s   kh  ng th  nh c  ng, v   c  n chu  c h  a v  o th  n. Ngo  i ra, ch  c ch  n   i c  ng bi  t r  ng trong th   y  u, ng   i th   ng thuy  t kh  ng th   l  m g  i kh  c h  n l   ph  i nh   ng b  , m   nh   ng b   th  i ch  c ch  n s   b   khi  n tr  ch.

Phan Thanh Gi  n    qua   u Ch  u,    t  n m  t ch  ng ki  n s  c m  nh qu  n s   c  a Ph  p.   ng bi  t c   ch  ng c   c  ng th  t b  i n  n   ng ch  p nh  n nh   ng b  ,    tr  nh    m  u binh s   v   d  n ch  ng m  t c  ch v     ch. Trong vi  c nh   ng b   n  y, c   m  t chi ti  t c  n ch     : khi Phan Thanh Gi  n t   ph  o thuy  n Ph  p tr   v   th  nh V  nh Long, th  i ng   i Ph  p    ch  m th  nh r  i. V  y c  u h  i   t ra l   ph  i ch  ng trong l  c   ng thuy  t, ng   i Ph  p    d  ng v   l  c ch  m th  nh r  i, v   Phan Thanh Gi  n    c tin n  y n  n   nh nh   ng b  , ch   th  t s     ng kh  ng tr  c ti  p giao cho Ph  p th  nh V  nh Long?

Đ  u sao, mi  n T  y    m  t v   quan Kinh L  c   i th  n ph  i tr  c ti  p ch  u tr  ch nhi  m.   ng ch  n ph  n thi  t h  i n  ng nh  t cho m  nh v   l  y c  i ch  t      n n   n  i s  ng. Phan Thanh Gi  n l   nh   Nho th   hi  n ch   "trung" c   hai ngh  a, ngh  a h  p v   ngh  a r  ng.

Ch   "trung" ngh  a h  p l   trung v  i vua, trung v  i ng   i m   m  nh   ng ph  c v  .(11) Th   m   nh   tr  n    vi  t, ch  nh vua T   Đ  c       l  i ho  n to  n cho Phan Thanh Gi  n v   ra l  nh   c t  n   ng kh  i bia ti  n s  ,    l  m gi  m b  t s   t  c gi  n c  a d  n ch  ng. C   th   vua T   Đ  c c  ng kh   t  m l  m, nh  ng nh  a vua    th   b  t bu  c ph  i l  n   n Phan Thanh Gi  n    gi   th     i n   tri  u   nh. [Ngh   m  nh ph   ng   i n   qu  c gia, /Quan tr  n ng  m xu  ng, ng   i ta tr  ng v  o. Truy  n Ki  u c  u 2591-2592.]

Ngo  i ra,   a v  o Nho gi  o, h  c gi   Tr  n Tr  ng Kim (1882-1953)    gi  i th  ch ch   "trung" m  t c  ch r  ng r  i h  n: "Hai ch   trung qu  n kh  ng n  n theo nh   ng   i ta th   ng v  n hi  u l   ch   trung v  i ng   i l  m    l  m v   ng m   th  i, nh  ng c   th   theo ngh  a r  ng l   trung v  i c  i qu  n quy  n trong n   c. Theo ngh  a r  ng   y th  i b  t c   v  o th  i   i n  o, hai ch   trung qu  n v  n c   ngh  a ch  nh   ng. C   l  ng trung   y th  i d  n m  i y  n v   n   c m  i tr  , mi  n l   qu  n quy  n kh  ng tr  i v  i l  ng d  n."(12) Qu  n quy  n      y t   ng tr  ng ch        ng gi   vi  c c  i tr     t n   c, d  n ch  ng, v   "quan h     n v  n m  nh c  a m  t x   h  i, m  t d  n t  c".(12) Ch   tr   ng ch  nh tr   tr  n   y c  a Đ  c Kh  ng T   (551-478 TCN), v   V  n th   s   bi  u c  a Nho gi  o, c  n    c Đ  c M  nh T   (372-289 TCN), v      th  nh Nho gi  o,   a   i xa h  n: "D  n vi   qu  , x   t  c th   ch  , qu  n vi   kh  nh." (D  n l   qu  , x   t  c l   th  , vua l   nh  ).(13) Theo ch   tr   ng "d  n vi   qu  ", th  i trung v  i d  n m  i   ng l   trung.

Våy khi chän cái chät sau khi ba tänh miän Tây lät vào tay Pháp năm 1867, Phan Thanh Giän đã thäc hiän cä hai mäc tiêu cùng mät lúc: thä nhät ông làm "Lê Lai liäu mình cäu chúa", chäu trách nhiäm thay cho vua Tä Đäc; thä nhäi ông bäo vä nhän mäng và tài sän dân chúng miän Tây. Ông đã hät säc cä gäng điäu hòa sä khác biät vä quan điäm chính trä cäa nhà vua và triäu đình väi quyän näi thiät thäc cäa dân chúng, nhäng cuäi cùng thät bäi, nên ông đã hy sinh thân mäng đä triäu đình và dân chúng, cũng nhä häu thä chäng giám cho lòng trung cäa ông väi vua, väi dân väi näc, chä không phäi ông "tham sinh úy tä" (ham säng sä chät). Đó là ý nghĩa cao cä cäa viäc Phan Thanh Giän tä tiät. Đó cũng là lý do sâu xa mà dân chúng Nam Kä nói riêng và dân chúng Viät Nam nói chung đäi đäi biät tän Phan Thanh Giän. Trong bài "Văn tä läc tänh sĩ dân trän vong", Nguyän Đình Chiäu (1822-1888), mät nhà trí thäc yêu näc näi tiäng cäng träc miän Nam, đã ca täng Phan Thanh Giän: "Ít ngäi đäng xem täm bäng phong thän, Phan häc sĩ hät lòng mäu quäc..."(14) Ngoài ra, Nguyän Đình Chiäu còn làm bài thä khóc Phan Thanh Giän nhä sau:

"Non näc tan tänh hä bäi đäu?
Räu räu mây träng đät Ngao châu.
Ba triäu công cán vài hàng sä,
Sáu tänh cäng thäng mät gánh trâu.
Träm Bäc ngày chiäu tin điäp väng,
Thành Nam đêm quän nhäng quyän säu.
Mình sanh chín chä lòng son täc,
Träi đät tä đäy mäc gió thu." (15)

Sau cän biän loän, triäu đình nhà Nguyän cũng thäy rõ näi oan cäa Phan Thanh Giän nên năm 1886, đäi thäi vua Đäng Khánh (trä 1885-1888), triäu đình đã quyät đänh khai phäc nguyên hàm và ghi läi tên ông trên bia tiän sĩ đät tä Văn miäu Huä. Trong bä Liät truyän (soän xong năm 1889), các sä quan nhà Nguyän đã nhän xét vä Phan Thanh Giän, ngäi đã täng làm täng tài Quäc sä quán, nhä sau: "Phan Thanh Giän ăn tä chính häu, luôn luôn liäm khiät. Khi täi chäc, ông chăm chú và khôn ngoan, có can đäm nói sä thät. Thä ba đäi vua [Minh Mäng, Thiäu Trä, Tä Đäc], đäc tôn kính, Khi ông vào làm kinh läc Nam Kä trong mät thäi thä vô cùng khó khăn, ông đã có can đäm nhän sai läm [?] räi tä tä ; viäc đó kä khác không dám làm. Xét theo läi sä cuäi cùng, ông rät có lòng trung ái. Hän mäa, ông häc räng biät nhiäu. Nhäng lúc nhän räi, khi vua Tä Đäc phê bình các triäu thän, vua đã cho văn cäa hä Phan là cä, nhä. Các quan Nam Kä sau ông, không ai sánh đäc väi ông..." (16)

III.- Läi Bä XUYän Täc

"...Các quan Nam Kỳ sau ông, không ai sánh đßc vßi ông..." Phan Thanh Gißn chßng nhßng là nhà đßi khoa bßng đßu tiên cßa mißn Nam, mà ông còn tßng trßng cho hào khí mißn Nam. Vì vậy, khi cßn tiêu diệt hào khí mißn Nam, khi cßn đánh sßp gißi trí thßc mißn Nam đß bußc hß đi vào khuôn khß đßc tài đßng trß, đßng Lao Đßng Vißt Nam (LĐVN), tßn thân cßa đßng Cßng Sßn Vißt Nam (CSVN), lßi mßt lßn nßa kßt tßi Phan Thanh Gißn. Vì cß CSVN kßt tßi Phan Thanh Gißn trßi qua ba thßi kỳ tùy theo chß trßng chính trß giai đßng cßa hß.

1. THßi Kỳ NĂM 1945

Khi cßp quyßn tß tay nhà Nguyßn năm 1945, đßng LĐVN tìm tßt cß các cách mß lß nhà Nguyßn đß bißn minh cho cußc đßo chánh cßa hß, cßc lßc lên án nhà Nguyßn đã đßu hàng Pháp, làm mßt Vißt Nam và làm tay sai cho Pháp, đßng thßi kßt tßi tßt cß nhßng ai cßng tác vßi nhà Nguyßn. Mßt trong nhßng đßi quan đßng i trí u vua Tß Đßc liên hß đßn vißc sáu tßnh Nam Kỳ mßt vào tay Pháp là Phan Thanh Gißn. Vì cß đß kích trß thành cao trào khi đßng LĐVN phát đßng cußc kháng chißn chßng Pháp vào ngày 19-12-1946, đßng kích đßng lòng yêu nßc cßa dân chúng. Đây là chß trßng chung cßa đßng LĐVN. Vì cß tßp trung chß trích riêng vào cá nhân Phan Thanh Gißn nßi bßt vào thßi kỳ sau năm 1954 ở Bắc Vißt.

2.- THßi Kỳ SAU NĂM 1954

Tßp chí Nghiên cßu lßch sß Hà Nội vào các năm 1962, 1963 đã mß cußc thßo lußn vß Phan Thanh Gißn. Trong sß 55 xußt bßn vào tháng 10-1963, ông Trßn Huy Lißu (17) vißt bài tßng kßt, đã nhßn đßnh vß Phan Thanh Gißn nhß sau: "Phan [Thanh Gißn] trßc sau vßn rßi vào thßt bßi chß nghĩa, phßn lßi nguyßn vßng và quyßn lßi tßi cao cßa dân tßc, cßa nhân dân."(18)

Không kß cách sß đßng tßng lßng "thßt bßi chß nghĩa" (vì có ai ßa thích hay chß trßng thßt bßi đâu mà lßp ra hay theo chß nghĩa thßt bßi?), câu hßi đßt ra là tßi sao đßn lúc đó lßi xßy ra cußc tranh lußn vß Phan Thanh Gißn trên tßp chí Nghiên cßu lßch sß, và Trßn Huy Lißu đã kßt lußn nhß trên?

Đßng ißi mã câu hßi nßy, có lß cßn trß lßi hoàn cßnh chính trß Bắc Vißt sau năm 1954. Hißp đßnh Genève (20-7-1954) tßm thßi chia hai nßc Vißt Nam ở vĩ tuyßn 17. Đßng LĐVN cai trß ở phía Bắc và chính phß Qußc gia cßm quyßn ở phía Nam. Lúc đó nßc ta xßy ra cußc xáo trßn dân sß hai chißu ngßc nhau: Khoßng mßt trißu ngßi tß mißn Bắc (gßm cß công chßc) di cß vào Nam,

và khoßng dßi 500.000 ngßi tß mißn Nam (gßm cß cán bß cßng sßn) tßp kßt ra Bßc.

Trong khi chính phß mißn Nam ßn đßnh đßc vißc đßnh cß đßng bào mißn Bßc vào Nam, thì đßng LßĐVN lúng túng trong vißc sßp đßt đßi sßng đßng bào mißn Nam chuyßn ra Bßc, vì nói chung đßi sßng kinh tß Bßc Vißt khó khăn hßn ß Nam Vißt, nhßt là vì Bßc Vißt bß áp đßt nßn kinh tß chß huy cßng sßn. Hßc sinh, cán bß, thßng binh, cß binh sĩ và sĩ quan Nam bß bßt mßn chính sách chuyßn chß cßa đßng LßĐVN, đã nßi lên phßn đßi ß nhißu nßi, khoßng tß năm 1956 đßn 1958. Chß đß Hà Nßi phßi nhß nhßng nhßn vßt uy tín cßa mißn Nam ra Bßc nhß Nguyßn Văn Trßn, Tô Ký đßn xoa dißu, thuyßt phßc và dßp yên. (Vß vßn đß nßy, xin đßc quyßn sách cßa ngßi trong cußc: Vißt cho Mß ß Qußc hßi cßa Nguyßn Văn Trßn, Nxb. Văn Ngß , California, 1995.)

Lúc đó, tßi Liên Xô xßy ra sß thay đßi lãnh đßo. Joseph Stalin (1879-1953), bí thß thß nhßt đßng Cßng Sßn Liên Xô (tß 1924-1953), qua đßi ngày 5-3-1953. Nikita Khrushchev (1894-1971) lên thay (tß 1953-1964). Trong ngày bß mßc (25-2-1956) Đßi hßi thß 20 đßng CSLX tßi thß đô Moscow, Khrushchev trình bày đß tài "Vß sß sùng bái cá nhân và hßu quß" (On the Cult of Personality and its Consequences), đã kßch lißt tß cáo Joseph Stalin là mßt tên đßc tài tàn ác gißt ngßi, phßm nhißu sai lßm trong thß chißn thß nhß cũng nhß trong chính sách nßi trß và ngoßi giao, nhßt là Khrushchev đß kích mßnh mß chß trßng sùng bái cá nhân cßa Stalin. Bài phát bißu nßy làm cho toàn thß thß gißi sßng sßt. Bài vißt đßc giß mßt, không đßc công bß ra ngoài, nhßng chß vài ngày sau, báo chí Tây phßng đßng tßi nhßng nét chính cßa bài nßy, và vài tußn sau thì bß Ngoßi giao Hoa Kß có đßy đß bßn đßch ra Anh văn bài nßy. Vß phßng dißn ngoßi giao, Khrushchev đßa ra chß trßng "sßng chung hòa bình" (peaceful coexistence) gißa các nßc không cùng chß đß chính trß, gißi tán Văn phòng Thông tin Cßng sßn (Cominform) ngày 17-4-1956.

Chß trßng cßa Khrushchev gây ra cußc khßng hoßng trßm trßng gißa hai nßc lßn trong khßi cßng sßn là Liên Xô và Cßng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, đßng thßi gây ra nhßng tranh cãi trong đßng LßĐVN. Trong hßi nghß Uß ban Trung ßng đßng Lß đßp tß ngày 19 đßn 24-4-1956 tßi Hà Nßi đß nghiên cßu nghß quyßt Đßi hßi 20 đßng CSLX, nhóm cßng rßn do Lê Dußn (1907-1986), Lê Đßc Thß (tên thßt là Phan Đình Khßi, 1911-1990) đßng đßu, không tán thành lßp trßng mßm mßng cßa Liên Xô. Tißp theo hßi nghß nßy, là cußc hßp các cán bß cao cßp và trung cßp tßi Câu Lßc Bß Quân Nhân ß Hà Nßi tß 28-4 đßn 3-5-1956 đß nghiên cßu nghß quyßt Đßi hßi 20 đßng CSLX, và nghißn cßu nhßng ý kißn cßa Uß ban Trung ßng đßng LßĐVN vßa mßi hßp xong. Tß hai cußc hßp nßy đßa đßn sß hình thành hai khuynh hßng mßu thußn nhau trong nßi bß đßng LßĐVN.

Khuynh hßng thß nhßt gßm nhßng ngßi chß trßng cßng rßn, cßng quyßt chßng chß nghĩa

xét lại và cho rằng khi xã hội chuyển nghĩa phải tiến đến bỏ bỏ cách mạng đánh đổ khi tiến bộ và được quốc. Nói rõ hơn, khuynh hướng này quy tụ tâm thức hiện chuyên chính vô sản, sẵn sàng sẵn bỏ bỏ cách mạng để chiếm chính quyền, nghĩa là phải tiến hành chiến tranh tiến công miền Nam để thắng nhất định nước để cai trị của cộng sản.

Khuynh hướng thứ nhì gồm những người tán thành quy tụ thành quy tụ của Địch hai 20 của đảng CSLX, cộng với sự chung hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau, khuyến khích phát triển kinh tế, nâng cao mức sống của nhân dân, mở rộng tự do dân chủ, tôn trọng pháp luật, công bằng xã hội, hạnh phúc của nhân dân. Như thế, theo khuynh hướng này, Bắc và Nam Việt Nam có thể cùng nhau sống chung, và cùng nhau thi đua phát triển kinh tế, thúc đẩy dân chủ, để tất đó đều tranh mặt cách ôn hòa thắng nhất định nước. Nói cách khác, nhóm này chủ trương không nên tiến đánh miền Nam.

Khuynh hướng thứ nhất gồm tất cả những ai chuyển lại quan điểm của họ là theo chủ nghĩa xét lại, theo Khrushchev hoặc theo Tito (1892-1980, lãnh tụ Nam Tư). Khuynh hướng thứ nhì gồm nhóm thứ nhất là bỏ bỏ, giáo điều, Stalinit, Maoit. Hai khuynh hướng này chuyển nhau, tranh chấp với nhau trên quan điểm để lại của đảng LĐ, chủ đây không phải là vấn đề chuyển đảng LĐ, chuyển chủ nghĩa Mác-Lê, chuyển cộng sản để thay thế bằng chế độ tự do dân chủ. Để biết không có sự phân chia thành từng nhóm chính danh rõ rệt, hoặc có chăng lĩnh riêng, mà chủ tranh luận, vấn đề, tất cáo luận nhau.

Khuynh hướng thứ nhất do Lê Duẩn cầm đầu, gồm đa số ủy viên trong Bộ chính trị đảng LĐ sau Đại hội 3 của đảng này tại Hà Nội từ ngày 5 đến 10-9-1960. Khuynh hướng thứ nhì gồm những nhân vật trong Ủy ban Trung ương đảng và đa số giới miền Nam tiếp kết ra Bắc như Bùi Công Trinh (nguyên quán Huế, 1905-1986), Tôn Thất Tùng (nguyên quán Huế, 1912-1982), Tô Quang Bình (nguyên quán Nghệ An, 1910-1986), Ung Văn Khiêm (nguyên quán An Giang, 1910-1991), Đặng Bạch Mai (nguyên quán Bà Rịa, 1905-1964). Trong số này, sôi nổi và nổi bật nhất là Ung Văn Khiêm và Đặng Bạch Mai vì hai ông đang giữ những vị trí chính trị trọng yếu trong chế độ Hà Nội. Hai ông này là những lãnh tụ Nam bộ tiếp kết ra Bắc sau năm 1954.

Như thế, sau vài phần đầu năm 1955-1956 của những người miền Nam tiếp kết ra Bắc, nay hiện tượng Nam bộ lại tái phát một mặt để chính trị cao cấp hơn, nên đảng LĐVN rất lo ngại. Do đó, để chuyển đảng như hướng của các nhân vật miền Nam, thì cần phải tìm cách triệt hạ uy tín của họ, triệt hạ cái hào khí miền Nam qua biểu tượng lịch sử. Phải chăng vì vậy mà Lê Duẩn và nhóm cộng sản trong đảng LĐVN cảm tình đến với vấn đề Phan Thanh Giản để chuần bộ để luận và cần cáo gọi trí thức miền Nam? Phải chăng đó là lý do sâu xa để diễn viên tranh luận với Phan Thanh Giản trên tạp chí Nghiên cứu lịch sử tại Hà Nội trong hai năm 1962-1963, và đi đến bài báo đã được soạn sẵn cho Trần Huy Liệu trên số báo tháng 10-1963?

Cần chú ý là dßi chß đo CSVN, cho đßn năm 2004, "mßi cß sß truyßn thông đßu nßm trong sß hßu hoßc kißm soát cßa đßng Cßng Sßn, các cß quan nhßa nßc, hoßc quân đßi và nhißu nhßa báo thßc thi vißc kißm duyßt..."(19) Do đß , các cußc hßi thßo hay tranh lußn dßi chß đß cßng sßn đßi loßi nhß cußc tranh lußn vß Phan Thanh Gißn năm 1963 trên tßp chí Nghiên cßu lßch sß không phßi tình cßng ußnhiên mà có, mà phßi có lßnh cßa Ban Văn hóa Tß tßng Trung ßng đßng thì Trßn Huy Lißu mßi dßm đßa ra, và đßng nhißn bßn tßng kßt phßi lußn lußn theo sát chß trßng đßng lßi cßa đßng LßĐVN tßc đßng CSVN.

Kßt quß sß khßi cßa cußc tranh chßp trên đây trong nßi bß đßng LßĐVN vào thßp nißn 60 thß kß trßc ß Bßc Vißt là hai ngß i mißn Nam là ông Ung Văn Khißm bß mßt chßc bß trßng ngoßi giao thßng 1-1963 và ông Dßng Bßch Mai bß đßu đßc chßt ngay trong mßt cußc hßp tßi Qußc hßi Hà Nßi năm 1964. Cußi cßng bißt là nhßm cßng rßn đß mß ra "Vß án Tß chßc chßng Đßng, chßng Nhà nßc ta, đßi theo chß nghĩa xét lßi hißn đßi và làm tình báo cho nßc ngoßi" đß đßp yßn nhßm ôn hòa trßc khi tißn hành cußc cßng chißm mißn Nam.(20)

3. THßI Kß SAU 1975

Câu chuyßn vß Phan Thanh Gißn tißp tßc sau năm 1975. Khi cai trß mißn Nam, nhßa cßm quyßn cßng sßn Hà Nßi xóa tên Phan Thanh Gißn ß tßt cß các tßnh thß mißn Nam, tên đßng hay tên trßng. Tßi Đà Nßng, trßng tß thßc Phan Thanh Gißn bß tßch thu và đßi tên thành trßng Lê Hßng Phong. Tßi Cßn Thß, cßng sßn cßng đßi tên trßng lßn nhßt mißn Tây mang tên Phan Thanh Gißn thành trßng Châu Văn Lißm và thß tiêu ngay bßc tßng cß Phan. Vißc làm nßy mang mßt ý nghĩa đßc bißt ß mißn Nam.

Ai cßng bißt Cßn Thß là mßt trung tâm văn hóa lßn cßa mißn Tây nam Vißt Nam. Lúc bßy giß, trung tâm văn hóa Cßn Thß đßi vßi mißn Tây gißng nhß trung tâm văn hóa Sài Gòn đßi vßi mißn Đông, Huß đßi vßi mißn Trung và Hà Nßi đßi vßi mißn Bßc. Đa sß nhßn tài và trí thßc mißn Tây, trong gißi trí thßc Vißt Nam Cßng Hòa trßc năm 1975, đßu xußt thân tß trßng Phan Thanh Gißn Cßn Thß. Do đß , đßp tan danh tißng Phan Thanh Gißn, cßng nhß đßp tan danh tißng trßng Phan Thanh Gißn Cßn Thß là vißc làm cßn kßp cßa CSVN đß chßn đßng hßn ßnh hßng cßng nhß xóa tan hßn tâm tình liên đßi gißa nhßng trí thßc mißn Nam qua ngßi trßng thân yßn mà hß đß trßi qua trong tußi thanh xuân.

Tuy nhißn, cßng sßn đß không đßt đßc mßc tiêu nßy. Cßng sßn có thß đßp tßng Phan Thanh

Giòn, có thể xóa tên tronng Phan Thanh Giòn ở Đà Nẵng, ở Cần Thơ, nhưng công sự không thể và không bao giờ có thể tronc xuýt tên và hình ảnh Phan Thanh Giòn ra khỏi trái tim của các công nhân sinh tronng Phan Thanh Giòn Đà Nẵng và tronng Phan Thanh Giòn Cần Thơ nói riêng, cũng như ngườimiền Nam và ngườiviệt Nam nói chung.(21)

Sau vớ ktt án Phan Thanh Giòn trên ttp chí Nghiên cứu lịch sử năm 1963 ở Hà Nội, và sau vớ xúc phạm và đp phá tronng c Phan năm 1975 ở Cần Thơ, vào thời đimới lúc ông Nguyễn Văn Linh làm trong bí thư (từ 1986 đon 1991), CSVN mới cuộch hitho "khoa học" ở Bn Tre, nguyên quán của c Phan, năm 1987, đadon ktt qu là yêu cầu nhà nộc "phc hitho danh đ" lli cho Phan Thanh Giòn.(22)

Tiip theo là cuộch hitho ở Vĩnh Long vào tháng 11-1994 trong đó có 15 bñn tham luận của Ban tuyên giáo Tnh u Bn Tre, của nhiu nhà nghiên cứu đadaphonng cũng như thành phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn) và Hà Nội. Ông Phan Huy Lê đã "thay mặt Ban chấp o và Đoàn chấp ch" trong ktt cuộch hitho nny như sau: "Qua cuộch hitho nny, chúng ta thấy rõ nhưng mặt hñch và bñt của Phan Thanh Giòn, nhưng đong thời chúng ta cũng trân trong ghi nhận nhưng công hiñ tích của ông trong toàn bộ cuộch đoi và sñ nghiip, đánh giá cao nhân cách và phẩm chất cao quý của ông."(23)

Chín năm sau, vào ngày 16-8-2003, ở Sài Gòn (đoi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh t sau năm 1975), ttp chí Xa và Nay cùng Hội Khoa Học Lịch Sử Việtnam và Hội Đong Khoa Học Xã Hội TPHCM đã phhitho chộc cuộch tda đàm "Thỏk XXI nhìn vñ nhân vñt lịch sử Phan Thanh Giòn".

Trong cuộch hitho nny, vñi sñ hiñn diñn của ông Võ Văn Kiệt, công thủ tronng CSVN, đoi biu các tñnh Vĩnh Long, Bn Tre "nêu nguyện vọng là nhà nộc nên xem xét và cho phép đtt lli tên đonng Phan Thanh Giòn, tronng hñc Phan Thanh Giòn, sñach bñsung kiñn thỏc vñ Phan Thanh Giòn trong các sách giáo khoa, giáo trình đđồng đoi đong bào, nhân dân ta hiñu Phan Thanh Giòn hñn và đtt ông vào đúng vñ trí trong lịch sử, trong đoisñng văn hóa của nhân dân ta."(24)

Tronnc năm 1975 ở miñn Nam và tronnc năm 1954 trên toàn quốc, Phan Thanh Giòn luôn luôn đoncvinh danh mặt cách tronng. Vñy vñc yêu cầu nhà nộc công sự n "phc hitho danh đ" lli cho Phan Thanh Giòn có nghĩa là vñc hñ nhñc Phan Thanh Giòn chñ do nhà nộc công sự n chấp tronng và chấp tronng nny lli rõ ngay tñ vñc bày ra cuộch tranh luận trên ttp chí Nghiên cứu lịch sử trong các năm 1962-1963. Vñc yêu cầu nny lli phñi lli p đilli p lli nhiu lli n, chấp tronng tñ

nhà nác CSVN rßt "chú tâm" đßn trßng hßp Phan Thanh Gißn. Nói cho cùng, nhóm lãnh đßo CSVN ß Hà Nßi chßng mßy quan tâm đßn vai trò Phan Thanh Gißn trong lßch sß bßng vißc lo ngßi hào khí mißn Nam và sß phßc hßng cßa gißi trí thßc mißn Nam, mà bißu tßng là nhà khoa bßng tißt tháo Phan Thanh Gißn.

Trßc nhßng đòi hßi cßa dân chúng mißn Nam, Bß chính trß đßng CSVN vßn giß im lßng, tránh né vßn đß. Chß có Uß ban Nhân dân tßnh Bßn Tre đã xây đßng mßt ngôi đßn thß Phan Thanh Gißn, kích thßớc 7m X 7m tßi ßp Thßnh Nghßa, xß Bßo Thßnh, huyßn Ba Tri, tßnh Bßn Tre. Đßn thß nßy đßc khánh thành ngày 4-5-2004 cùng vßi mßt bßc tßng Phan Thanh Gißn bßng đßng nói rßng phßc chß tß bßc tßng cũ đã có tß trßc năm 1975.(25)

Chßc chßn vißc nßy phßi đßc sß chßp thußn cßa Hà Nßi. Đây là mßt đßng tác giß đß chßng tß nhà cßm quyßn đã cß gßng sßa sai theo đß lußn dân chúng, tßm thßi xoa đßu nhân tâm mißn Nam. Ngoài ra, xây đßng mßt ngôi đßn thß nhß tßi sinh quán Phan Thanh Gißn còn nhßm mßc đßch hß thßp giá trß cßa nhà yßu nßc đßi khoa bßng mißn Nam, chß nhà cßm quyßn cßng sßn nhßt quyßt không phßc danh trßng trung hßc đã tßng mang tên ông ß Cßn Thß, đß cßt đßt ßnh hßng truyßn thßng văn hóa trßc đây cßa trßng nßy, nghĩa là cßa cß mißn Tây Nam Vißt, vì đßng CSVN luôn luôn lo sß hào khí ngùn ngßt cßa đßt phßng Nam, mßt mißn đßt giàu có vß cßa cßi vßt chßt cũng nhß tßm lòng nhân hßu hào hißp mà tßng trßng là Phan Thanh Gißn.

IV- KßT LUßN

Phan Thanh Gißn là nhà đßi khoa bßng đßu tiên cßa mißn Nam, sußt đßi LIÊM BÌNH CßN CßN,(26) phßng sß đßt nßc, phßng sß dân tßc. Sßng đßi chß đß quân chß, ông phßng sß quân quyßn nhßm trß nßc yên dân, chß không phßi chß phßng sß cá nhân nhà vua, và ông luôn luôn đßt quyßn lßi cßa dân chúng lên trên hßt. Tuy bß gißng chßc nhißu lßn, nhßng Phan Thanh Gißn vßn tßn tßy phßc vß dân chúng đßi ba trißu vua và đßn đßn đßc trßng đßng. Bßt thß nßc suy yßu, không có cách gß cßng chßng lßi ngoßi xâm, ông vßn can đßm nhßn nhißm vß ngoài biên cßng, và cußi cùng ông đã chßn phßng cách gißi quyßt lßi nhßt cho dân và chßp nhßn phßn thißt thßi nhßt cho mình, tß danh vßng cho đßn thân mßng cßa ông.

Nói cho cùng, ba tßnh mißn Tây, hoßc sáu tßnh mißn Nam nói chung lßt vào tay Pháp, cũng chß mßi là giai đßn đßu cßa cußc đßng đß Vißt Pháp vào thß kß 19. Trßc cßng đßch xâm lăng, nhà Trßn đã hai lßn bßngß kinh đô Thăng Long cho quân Mông Cß vào thß kß 13, lßc lßng Tây Sßn cũng đã bßngß thành nßy vào cußi thß kß 18 cho quân Thanh, đß rßi sau đó qußt ngßc thß cß, giành lßi đßt đai đã bß tßm chißm. Nßu quß thßt trißu Nguyßn có kß sách lâu dài

chúng quân Pháp xâm lăng, thì mất sáu thành miền Nam chưa phải là mất kinh đô (như Thăng Long thì nhà Trần), chưa phải là mất tất cả, và còn có cả hai thế lực chi phối ở vùng ngoại xâm. Tuy nhiên, vào thế kỷ 19, đời kháng với thực dân Pháp, người Việt đã đi tìm một bệ đỡ khác, tìm Nam ra Bắc, rồi tìm Bắc vào tìm kinh đô Huế. Điều này không thể tránh khỏi vì lúc đó nước ta còn trong tình trạng lạc hậu, trong khi nước Pháp đã rất tiến bộ sau cuộc Cách mạng công nghiệp vào cuối thế kỷ 18.

Vậy đâu vì Phan Thanh Giới chưa nhận ra ba thế lực miền Tây để tránh đổ máu trong toàn cục như cuộc chiến Việt Pháp vào thế kỷ 19, so sánh với hành động của nhà Trần và của các vua Tây Sơn trước đây, thì vì làm của Phan Thanh Giới chúng ta ông rất sáng suốt, nhất là khi ông bỏ toàn tính mạng và tài sản của dân chúng, để nêu tri thức có phương cách thâm hiểm miền Tây thì miền Tây vốn nguyên vẹn quy hoàn vẹn tri thức đình. Đó là một hạn chế của, dù Phan Thanh Giới chưa là một nhà sử, ông đã chúng ta cái hùng khí và hào khí của một thế lực lãnh ngoài mất trận, đó là thành mất thì chết theo thành.

Vào cuối thế kỷ 20, nhà cầm quyền Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã âm thầm ký kết hai hiệp ước nhượng đất và nhượng biển cho Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Đó là Hiệp ước về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc ký kết tại Hà Nội ngày 30-12-1999, và Hiệp ước phân định lãnh hải, phân chia quyền lợi trên vịnh Bắc Việt tại Bắc Kinh ngày 25-12-2000. Trên đất liền, số diện tích đất đai nước ta mất vào tay CHNDTH chưa được xác định rõ, còn trên biển, nước ta mất khoảng 8% diện tích vịnh Bắc Việt, thế lực được vùng vãi khoảng 10.000 km².

Thì so sánh hai số việc: trong thế kỷ 19, và đời của dân vô tội, mất một thế lực bên ngoài biên giới như Phan Thanh Giới, chúng ta mất quân lực yếu ớt, chúng ta mất ba thế lực miền Tây, với việc của mất thế lực Bắc chính trị được CSVN và cả bộ máy cầm quyền Hà Nội, nhưng người thì người tìm hào đã tìm người chi phối thế lực hai thế lực trên thế giới là Pháp và Mỹ, rồi âm thầm ký kết nhượng đất và nhượng biển cho người bang để bỏ toàn quyền lợi và quyền lợi của tài phe nhóm, thì bên nào có lợi trước quần chúng dân và trước lợi ích số? Ngoài ra, Phan Thanh Giới ý thức được rằng mất ba thế lực miền Tây là nỗi đau to lớn của dân tộc nên ông lấy cái chết của chính mình để đền nghĩa được bào. Trong khi đó, thế lực Bắc chính trị được CSVN làm mất biết bao nhiêu diện tích đất đai và biển cả, nhất là làm mất vùng Nam Quan lợi ích số (mất người đèo chỉ trong lòng đất ngăn chặn Bắc phương), rồi giết người như một tin tức cho đến khi bắt phát hiện, rồi kiếm cách thanh minh, chối cãi và chúng ta chết.

Trên lợi việc Phan Thanh Giới với ba thế lực miền Tây, cuối cùng, tri thức đình nhà Nguyễn và được CSVN đưa phải trở công đạo lợi cho Phan Thanh Giới. Bởi vì bên cạnh nhà cầm quyền luôn luôn có dân chúng. Nhà cầm quyền có thể thay đổi, nhưng lòng dân Việt Nam trước sau là một, không bao giờ thay đổi. Đó là, khi nào, dân chúng Việt Nam cũng luôn luôn tôn trọng đạo lý,

tôn trọng sự thật, sáng suốt biết ơn và vinh danh những anh hùng liệt sĩ đã thực sự hy sinh vì hạnh phúc thiết thực của dân chúng. Một người ngoại quốc đã đưa ra nhận xét: "Trên bình diện chính trị, ông [Phan Thanh Giới] không thể chấp nhận luật lệ của Pháp, nhưng trên bình diện đạo lý, ông là người cao quý, có tất cả những đức tính đẹp của người Việt Nam ngay thẳng."(27)

Không những người Việt chấp nhận những đức tính của Phan Thanh Giới, mà người Việt còn biết ơn Phan Thanh Giới, vì Phan Thanh Giới là người suốt đời, trong bất cứ cương vị nào, đã tận tụy phục vụ quyền lợi của dân tộc cho đến khi chết. Tâm lòng của Phan Thanh Giới là tâm lòng vàng chói rạng thiên thu, mãi mãi sáng ngời qua không gian, thời gian và nhân gian. Mà thời vàng thì sẽ chỉ là.

Trần Gia Phụng
(19-6-2004)

CHÚ THÍCH

1. Tôi truy cập Phan Thanh Giới trong bài này dựa vào Đệ Nam chính biên liệt truyện (chủ Nho) quyển 25.(Viết tắt: Liệt truyện). Người viết sẽ đem hai bản để so sánh. Thứ nhất, bản dịch của Nguyễn Phụng, trong sách 82 năm Việt sử, Huế: Đệ Học Sĩ Phạm, 1963, tt. 181-188. Thứ nhì, Đệ Nam chính biên liệt truyện, bản dịch của Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1993, tập 4, tt. 37-46. Với các chi tiết khác, dựa vào hai tài liệu chính là Việt Nam sử lược của Trần Kim và 82 năm Việt sử của Nguyễn Phụng.

2. Trần Hưng Đăng Qu (1794-1865): tự là Diên Phụng, hiệu là Đoan Trai, Quê Khê, người làng Mộ Khê, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi, đỗ hương cống (cử nhân) năm 1819 (khai mã), làm quan ba đời vua (Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức), từng làm thủ phủ Bình, và cuối cùng lên đến Công chánh đời vua Tự Đức, Công nhận làm Thái Bô, tước Tuy Quận Công, hiệu trí năm 1863. Ông là người chủ trương quy tụ liệt chôn Pháp.

3. Trích từ Phạm Văn Sơn, Việt sử tân biên quyển 5, tập thượng, Sài Gòn: Tủ Sách Sĩ Học Việt Nam, 1962, tr. 238.

4. Tài liệu viết về đời sống và đức biết ơn của Aubaret, theo Nguyễn Phụng, sđd. tt.

75-99.

5. Nguyễn Ph&#ng, s&#d. tr. 92.

6. Theo các tài liệu Việt Nam, Phan Thanh Gi&#n t&# tr&#n ngày 5 tháng 7 năm đ&#nh m&#o t&#c 4-8-1867. &# đây, ng&#&#i vi&#t theo tài liệu của Alfred Schreiner trong Abr&#g&#e de l'histoire d'Annam, Sài Gòn: 1906, tr. 288. Theo các sách, sau khi m&#t mi&#n Tây ngày 20-6-1867, Phan Thanh Gi&#n tuy&#t th&#c 15 ngày r&#i t&# tr&#n. T&# ngày 20-6-1867 đ&#n 5-7-1867 là đúng 15 ngày. Ngoài ra, Alfred Schreiner căn c&# vào các tài liệu của các ng&#&#i trong cu&#c đ&# vi&#t l&#i nên có th&# chính xác h&#n. Ph&#i ch&#ng &# đây có s&# l&#m l&#n gi&#a 5-7 đ&#ng l&#ch và âm l&#ch. Xin t&#n nghi đ&# tìm hi&#u thêm.

7. Li&#t truy&#n, Nguyễn Ph&#ng d&#ch, s&#d. tt. 187-188.

8. Nguyễn Q. Th&#ng -- Nguyễn Bá Th&#, T&# đ&#n nh&#n v&#t l&#ch s&#, in l&#n th&# t&#, Hà N&#i: Nxb. Văn Hóa, 1997, tr. 797.

9. Alfred Schreiner, s&#d. tr. 288.

10. Cao Xuân D&#c, Qu&#c tri&#u đ&#ng khoa l&#c, Trúc Viên Lê M&#nh Li&#u d&#ch, Sài Gòn: Nxb. B&# Qu&#c Gia Giáo D&#c, 1962, tr. 31.

11. Tinh th&#n trung quân mù quáng đ&#&#c th&# hi&#n trong m&#t câu nói n&#i ti&#ng đ&#&#c l&#u truy&#n là: "Quân s&# th&#n t&#, th&#n b&#t t&# b&#t trung; ph&# s&# t&# vong, t&# b&#t vong b&#t hi&#u." (Nghĩa là: Vua b&#o b&# tôi ch&#t, b&# tôi không ch&#t là không trung; cha b&#o con ch&#t, con không ch&#t là không hi&#u.) Câu n&#y th&#&#ng đ&#&#c gán cho là giáo đ&#u Nho giáo. Th&#t ra câu n&#y là của thái t&# Phù Tô. Nguyên khi T&#n Th&#y Hoàng (tr&# vì 221-210 TCN) t&# tr&#n năm 210 TCN, th&#a t&#&#ng Lý T&# và ho&#n quan Tri&#u Cao làm chi&#u gi&#, bu&#c thái t&# Phù Tô, con trai đ&#u của T&#n Th&#y Hoàng t&# t&#. Lúc đó, Phù Tô đang ph&# trách công vi&#c xây đ&#ng V&#n lý tr&#&#ng thành. Khi chi&#u ch&# đ&#n, có ng&#&#i can ngăn Phù Tô, nói r&#ng coi ch&#ng chi&#u ch&# gi&#, Phù Tô tr&# l&#i: "Quân s&# th&#n t&#, th&#n b&#t t&# b&#t trung; ph&# s&# t&# vong, t&# b&#t vong b&#t hi&#u", r&#i t&# t&# theo chi&#u ch&# gi&# mà ông nghĩ là th&#t. [Phù Tô v&#a là con, v&#a là b&# tôi của T&#n Th&#y Hoàng]. V&# ph&#n Lý T&# và

Triáu Cao, hai ông áp ngái con thá cáa Tán Tháy Hoáng là Há Hái lên ngái, tác Tán Nhá Thá (trá vì 209-207). Triáu Cao giám pha Lý Tán Nhá Thá giát Lý Tá. Triáu Cao lên làm tá táng giát Nhá Thá, áp Tá Anh là con cáa thái tá Phá Tô lên làm vua tác Tán Tam Thá (trá vì 206-203). Tán Tam Thá ái giát Triáu Cao. Tán Tam Thá đáu hàng khi Láu Bang đánh há Tráng An (Thiám Tây) năm 203 TCN.

12. Trán Tráng Kim, Nho giáo, quyán tháng, Sài Gòn: Nxb. Trung Tâm Hác Liáu Bá Giáo Dác, 1971, tr. 130.

13. Trán Tráng Kim, sád. tr. 211.

14. Phan Huy Lê trích dán trong bài "Phan Thanh Gián (1796-1867): con ngái, sá nghiáp và biách cuái đái", đáng trong sách Tìm vá cái nguán, táp 2, Nxb. Thá Giái, 1999, tr. 716.

15. Phám Văn Sán trích dán, sád. tt. 240-241.

16. Nguyán Pháng dách, sád. tr. 188.

17. Trán Huy Liáu (1901-1969): Nguyên quán làng Vân Cát, huyán Vá Bán, tánh Nam Đánh. chá bút Đông Pháp Thái Báo (1925-1927), chi bá tráng chi bá đác biát cáa Viát Nam Quác Dân Đáng á Sài Gòn, bá Pháp bát đáy Côn Đáo trong năm năm. Mán hán tù, ông ra Bác năm 1935 và gia nháp đáng CSĐD năm 1936. Năm 1939, ông bá Pháp bát trá ái, đáy đi Sán La, rái an trí năm 1942 á Thái Nguyên, và Yên Bái. Năm 1945, ông trán vá Hà Nái làm báo Cáu Quác cáa Viát Minh trong vòng bí mát. Khi Viát Minh cáp chính quyán ngày 2-9, ông đác Há Chí Minh giao làm bá tráng bá Tuyên Truyán trong chính phá Viát Minh đáu tiên. Ông đác cá làm tráng phái đáan Viát Minh gám Nguyán Láng Báng và Cù Huy Cán, vào Huá cháng kián viác thoái vá cáa vua Báo Đái tái cáa Ngá Môn ngày 30-8-1945. Năm 1946, Há Chí Minh cá Trán Huy Liáu làm uá viên tháng trác Quác Hái. Cuái cùng, năm 1953, Trán Huy Liáu trá thành Tráng ban Nghián cáu Sá Đáa cáa nhà cám quyán cáng sán, mát chác vá không có quyán hành.

18. Phan Huy Lê trích dán, sád. tr. 716.

19. Trích nguyên văn lời dịch của đài BBC Luân Đôn về bản khảo sát mang tựa đề "Freedom of the Press 2004: A Global Survey of Media Independence", theo đó Việt Nam xếp thứ 179 ngang hàng với Lào và Rwanda. Bản khảo sát này do Freedom House, một tổ chức phi lợi nhuận có trụ sở tại Washington D. C. thực hiện, và được công bố nhân ngày "Ngày Tự Do Báo Chí Thế Giới" (World Press Freedom) của UNESCO (3-5-2004). (Bản tin Việt ngữ đài BBC Luân Đôn ngày 4-5-2004).

20. Về vấn đề án này, xin xem bài "Về án điển hình của chế độ tài không luật lệ", Trần Gia Phăng, trong sách Ấn tích Công Sơn Việt Nam, Nxb. Non Nước, Toronto, 2001, tt. 217-270.

21. Hàng năm, cháu họ sinh Phan Thanh Giản Công Thọ tổ chức họp mặt để tưởng niệm cố Phan và ôn lại kỷ niệm trường xưa bên cũ. Ngày 4-7-2004, cháu họ sinh trung hậu Phan Thanh Giản Đà Nẵng và họ ngoại đã tổ chức tại Orange County, California, Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập trường, đã cùng nhau ôn lại lịch sử cố Phan và lịch sử nhà trường cùng với những kỷ niệm thời học trò.

22. Hoàng Lê, "Những việc cần làm ngay", Bản tin trường xưa, số 4, Xuân Giáp Thân, 2004, Houston, Texas: Gia đình Công Họ Sinh Phan Thanh Giản và Đoàn Thọ Diễm, 2004, tt. 5-8.

23. Phan Huy Lê, sđd. tr. 735.

24. Nguyễn Văn Khoan, "Thế kỷ XXI nhìn về nhân vật lịch sử Phan Thanh Giản", nhật báo Tuổi Trẻ, TpHCM, ngày 18-8-2003.

25. Tin của báo Tuổi Trẻ, TpHCM, ngày 5-5-2004.

26. Liêm Bình Công Cán: Liêm khiết, công bình, công cù (siêng năng), minh cán (sáng suốt). Đây là bốn chữ trên kim khánh do vua Tự Đức tặng Phan Thanh Giản năm 1852.

27. Yoshiharu Tsubo, Núi c Đ i Nam đ i di n v i Pháp và Trung Hoa, Nguyễn Đình Đ u d ch, TpHCM: Ban Khoa h c Xã h i Thành u , 1990, tr. 204.